TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 10-8-2022
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm
Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên toà số 26/2022/QĐST-DS Ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá A, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 8, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước *(có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Phan Duy B, sinh năm 1987; Bà Lang Thị Thu C, sinh năm 2001; cùng nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, Bình Phước *(vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn ông Nguyễn Bá A trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 05 tháng 6 năm 2021, ông Nguyễn Bá A có cho vợ chồng ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C vay tổng số tiền gốc là 200.000.000 đồng và có lập giấy vay tiền. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng. Thời hạn vay tiền là 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 05 tháng 8 năm 2021 sẽ trả cả gốc và lãi. Mục đích vay là để làm kinh tế, sinh hoạt chi tiêu chung trong gia đình và

không có thế chấp tài sản gì. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, dù đã quá thời hạn nhưng ông B, bà C mới trả cho ông A số tiền gốc là 30.000.000 đồng nhưng chưa trả được khoản tiền lãi nào, mặc dù ông A đã đi đòi nhiều lần. Nay, ông A yêu cầu Toà án buộc ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C phải có trách nhiệm trả cho ông A số tiền gốc đã vay còn lại là 170.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C vắng mặt trong suốt quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá A. Buộc ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Bá A số tiền là gốc còn lại là 170.000.000 đồng và ghi nhận yêu cầu không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Toà án:

Xác định đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" do nguyên đơn ông Nguyễn Bá A thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C có nơi cư trú tại thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]Về thủ tục giải quyết vắng mặt:

Bị đơn ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định tại Điều 177 nhưng ông B, bà C vẫn

vắng mặt, việc ông B, bà C vắng mặt mà không có lý do là đương nhiên từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn ông Phan Duy B cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng lập vào ngày 09 tháng 8 năm 2022. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227; 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Phân tích nội dung và yêu cầu khởi kiện:

Mặc dù trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào "Giấy vay tiền" lập ngày 05 tháng 6 năm 2021 được xác lập giữa ông Nguyễn Bá A và ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C đồng ý ký tên thì việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự là có thật trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các nguyên tắc và điều kiện của giao dịch hợp đồng dân sự quy định tại các Điều 385, 401, 463 của Bộ luật dân sự và có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C chỉ mới trả cho ông Nguyễn Bá A được 30.000.000 tiền nợ gốc và chưa trả được một khoản tiền lãi nào như đã thỏa thuận, mặc dù ông Nguyễn Bá A đã đi đòi nhiều lần nhưng ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C vẫn không chịu trả số tiền còn lại. Cho nên, mặc dù ông Nguyễn Bá A xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Bá A yêu cầu ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc đã vay còn lại là 170.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện, có cơ sở và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 385; 401; 463; 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá A về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

2. Tuyên xử:

Buộc ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Bá A số gốc đã vay còn lại là 170.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mưc lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Duy B, bà Lang Thị Thu C phải nộp là 8.500.000 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí là 4.250.000 đồng cho ông Nguyễn Bá A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006166 ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh BP*;
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh